

## **CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG**

Mọi việc làm của tập thể Lãnh đạo, công chức và người lao động của Tổng cục Thống kê đảm bảo nguyên tắc và hướng tới phương châm:

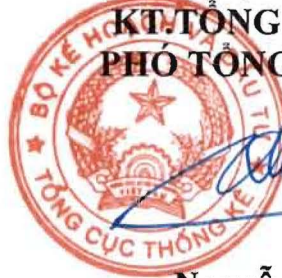
**“TRUNG THỰC, KHÁCH QUAN, CHÍNH XÁC, ĐẦY ĐỦ, KỊP THỜI”**

Để đáp ứng được điều này, Tổng cục Thống kê cam kết:

1. Thực hiện tốt chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý nhà nước về Thống kê, điều phối hoạt động thống kê, tổ chức tốt các hoạt động thống kê và cung cấp thông tin thống kê kinh tế, xã hội cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.
2. Xây dựng bộ máy tổ chức của Tổng cục Thống kê tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ công chức, viên chức và người lao động có đủ phẩm chất, năng lực để phục vụ tốt các tổ chức và cá nhân; đổi mới công tác quản lý, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính.
3. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác quản lý nhà nước và thực hiện các dịch vụ hành chính công thuộc trách nhiệm thực hiện của cơ quan.
4. Duy trì và phát triển, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng, làm cơ sở để công chức và người lao động phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ, bảo đảm năng suất, chất lượng, hiệu quả.

*Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2021*

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Trung Tiên**

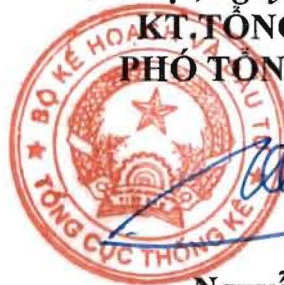
## **MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG NĂM 2021**

Thông qua việc áp dụng, duy trì, cải tiến thường xuyên Hệ thống quản lý chất lượng, Tổng cục Thống kê đảm bảo thực hiện các mục tiêu sau:

1. 100% các văn bản được xử lý nhanh, đúng thời hạn và đáp ứng yêu cầu.
2. 100% các báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất được thực hiện nhanh, đúng thời hạn và đáp ứng yêu cầu.
3. 100% tài liệu, hồ sơ của Tổng cục Thống kê được lưu trữ đảm bảo yêu cầu kiểm soát tài liệu, hồ sơ.
4. Ít nhất 95% công chức và người lao động được đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực được phân công đảm nhiệm.
5. Hoàn thành quá trình xây dựng, áp dụng và công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong tháng 6 năm 2021

*Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2021*

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Trung Tiến**

Số: ~~737~~ /QĐ-TCTK

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng**  
**phù hợp tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015**  
**tại các Vụ, Văn phòng Tổng cục**

**TỔNG CỤC TRƯỞNG CỤC THỐNG KÊ**

*Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2008 (phiên bản tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015) vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 4109/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố tiêu chuẩn Quốc gia (Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015);*

*Căn cứ Công văn số 5355/BKHCN-TĐC ngày 29/12/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Hướng dẫn áp dụng TCVN 9001:2015, TCVN ISO 14001:2015 và tiêu chuẩn liên quan;*

*Căn cứ Công văn số 110/BKHĐT-VP ngày 10/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lộ trình xây dựng tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của Tổng cục Thống kê;*

*Căn cứ Quyết định số 451/QĐ-TCTK ngày 05/4/2020 của Tổng cục Thống kê về việc ban hành kế hoạch chuyển đổi, xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015;*

*Căn cứ Quyết định số 273/QĐ-TCTK ngày 15/4/2021 của Tổng cục Thống kê về việc ban hành và áp dụng Hệ thống tài liệu quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015;*

*Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Chỉ đạo ISO Tổng cục Thống kê.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Tổng cục Thống kê phù hợp tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ đối với các hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ban hành.

**Điều 3.** Lãnh đạo, công chức và người lao động tại các Vụ, Văn phòng Tổng cục, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Bộ KHĐT (để báo cáo);
- Vụ TKTH (đăng website);
- Lưu: VT, VPTC.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Trung Tiến**



**CÁC HOẠT ĐỘNG ĐƯỢC CÔNG BỐ  
PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN TCVN ISO 9001:2015**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~737~~ /QĐ-TCTK ngày 24 / 6 / 2021  
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)

STT	Tên hoạt động	Mã hiệu
<b>I.</b>	<b>Văn phòng Tổng cục Thống kê</b>	
1.	Quy trình xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Tổng cục Thống kê	QT.VPTC.01
2.	Quy trình quản lý và sử dụng xe ô tô	QT.VPTC.02
3.	Quy trình tổ chức hội nghị, hội thảo, họp	QT.VPTC.03
4.	Quy trình thanh toán nội bộ	QT.VPTC.04
5.	Quy trình mua sắm tài sản, trang thiết bị	QT.VPTC.05
6.	Quy trình quản lý tài sản, trang thiết bị	QT.VPTC.06
7.	Quy trình trình Lãnh đạo Tổng cục	QT.VPTC.07
8.	Quy trình Lập hồ sơ công việc và nộp lưu hồ sơ vào lưu trữ cơ quan	QT.VPTC.08
<b>II.</b>	<b>Vụ Thống kê Tổng hợp và Phổ biến thông tin thống kê</b>	
1.	Quy trình Biên soạn Báo cáo Tình hình kinh tế - xã hội tháng, quý, năm	QT.TKTH.01
2.	Quy trình Biên soạn Niên giám thống kê	QT.TKTH.02
3.	Quy trình Tổ chức Họp báo công bố thông tin thống kê kinh tế - xã hội	QT.TKTH.03
<b>III.</b>	<b>Vụ Hệ thống tài khoản quốc gia</b>	
1.	Quy trình sản xuất thông tin Thống kê Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm; hoạt động của Đảng cộng sản, tổ chức chính trị – xã hội, quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng, bảo đảm xã hội bắt buộc; Thuế sản phẩm và trợ cấp sản phẩm.	QT.TKQG.01
2.	Quy trình Biên soạn chỉ tiêu GDP, GRDP	QT.TKQG.02

<b>IV.</b>	<b>Vụ Tổ chức cán bộ</b>	
1.	Quy trình Nâng bậc lương thường xuyên và trước thời hạn do lập thành tích	QT.TCCB.01
2.	Quy trình Đánh giá, xếp loại công chức, viên chức và người lao động	QT.TCCB.02
<b>V.</b>	<b>Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng</b>	
1.	Quy trình sản xuất thông tin Thống kê Khai khoáng; công nghiệp chế biến, chế tạo; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí; cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải; xây dựng; vốn đầu tư; năng lượng; doanh nghiệp	QT.CNXD.01
2.	Quy trình sản xuất thông tin Thống kê Công nghiệp, Xây dựng và Vốn đầu tư sử dụng nguồn dữ liệu hành chính.	QT.CNXD.02
<b>VI.</b>	<b>Vụ Thống kê Giá</b>	
1.	Quy trình sản xuất thông tin Thống kê Giá	QT.TKG.01
<b>VII.</b>	<b>Vụ Phương pháp chế độ và Quản lý chất lượng Thống kê</b>	
1.	Quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về thống kê	QT.PPCĐ.01
2.	Quy trình xây dựng hệ thống tiêu chuẩn thông tin Thống kê và đánh giá chất lượng Thống kê	QT.PPCĐ.02
3.	Quy trình xây dựng hệ thống thông tin Thống kê quốc gia; hệ thống thông tin thống kê cấp tỉnh, cấp huyện	QT.PPCĐ.03
4.	Quy trình quản lý đề tài khoa học và công nghệ của Tổng cục Thống kê	QT.PPCĐ.04
5.	Quy trình thẩm định Hệ thống chỉ tiêu Thống kê, phương án điều tra thống kê, chế độ báo cáo thống kê, bảng phân loại thống kê	QT.PPCĐ.05
6.	Quy trình Thẩm định số liệu thống kê của Bộ, ngành thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia	QT.PPCĐ.06

<b>VIII.</b>	<b>Vụ Thống kê Nước ngoài và Hợp tác quốc tế</b>	
1.	Quy trình Quản lý các hoạt động hợp tác quốc tế của Tổng cục Thống kê	QT.NNHTQT.01
2.	Quy trình Tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế về Thống kê tại Việt Nam	QT.NNHTQT.02
3.	Quy trình Khai thác, biên soạn, cung cấp thông tin thống kê của Việt Nam cho tổ chức quốc tế và đối tượng dùng tin ngoài nước	QT.NNHTQT.03
4.	Quy trình Quản lý hỗ trợ kỹ thuật/dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức	QT.NNHTQT.04
<b>IX.</b>	<b>Vụ Kế hoạch tài chính</b>	
1.	Quy trình Lập dự toán, thu chi ngân sách nhà nước hàng năm của Tổng cục	QT.KHTC.01
2.	Quy trình phân bổ, giao dự toán ngân sách nhà nước hàng năm	QT.KHTC.02
3.	Quy trình Tổng hợp quyết toán các đơn vị dự toán thuộc Tổng cục	QT.KHTC.03
<b>X.</b>	<b>Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản</b>	
1.	Quy trình sản xuất thông tin Thống kê Nông, lâm nghiệp, thủy sản	QT.NLTS.01
2.	Quy trình sản xuất thông tin thống kê nông, lâm nghiệp, thủy sản sử dụng nguồn dữ liệu hành chính	QT.NLTS.02
<b>XI.</b>	<b>Vụ Thống kê Dân số và Lao động</b>	
1.	Quy trình sản xuất thông tin Thống kê từ kết quả điều tra	QT.DS.01
<b>XII.</b>	<b>Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê</b>	
1.	Quy trình Xây dựng Kế hoạch công tác phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền kiến thức thống kê	QT.PCTTTK.01
2.	Quy trình Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra	QT.PCTTTK.02
3.	Quy trình Tổ chức cuộc thanh tra, kiểm tra	QT.PCTTTK.03
4.	Quy trình Tiếp nhận phản ánh của người dân, doanh nghiệp; giải quyết khiếu nại, tố cáo	QT.PCTTTK.04

<b>XIII.</b>	<b>Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ</b>	
1.	Quy trình sản xuất thông tin Thống kê Thương mại và Dịch vụ từ kết quả điều tra	QT.TMDV.01
2.	Quy trình sản xuất thông tin Thống kê Thương mại và Dịch vụ sử dụng nguồn dữ liệu hành chính.	QT.TMDV.02
<b>XIV.</b>	<b>Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường</b>	
1.	Quy trình sản xuất thông tin Thống kê mức sống dân cư; nông thôn từ kết quả điều tra	QT.XHMT.01
2.	Quy trình sản xuất thông tin Thống kê giáo dục và đào tạo; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội; khoa học và công nghệ; nghệ thuật, vui chơi, giải trí từ nguồn dữ liệu hành chính.	QT.XHMT.02
3.	Quy trình sản xuất thông tin Thống kê trật tự an toàn xã hội, môi trường, phụ nữ, trẻ em, thanh niên, bảo trợ xã hội, khuyết tật, bình đẳng giới từ nguồn dữ liệu hành chính.	QT.XHMT.03

